

DỰ BÁO DÒNG TIỀN - CÔNG CỤ ĐẶC LỰC GIÚP KHỞI NGHIỆP THÀNH CÔNG

CASH BUDGETING - AN EFFECTIVE TOOL FOR A START UP TO SUCCEED

Nguyễn Hữu Chí^{1*}, Đỗ Thị Ánh Nguyệt²

TÓM TẮT

Khởi nghiệp thành công là mục tiêu vô cùng khó khăn, không phải tất cả nhà khởi nghiệp đều có thể chạm vào giấc mơ của mình. Số liệu thống kê cho thấy đến 90% doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam thường thất bại trong 1-2 năm đầu tiên, cho thấy rủi ro trong quá trình khởi nghiệp rất cao. Để quản lý một trong những rủi ro chính và đầu tiên mà bất kỳ nhà khởi nghiệp nào cũng đối mặt là rủi ro dòng tiền, nghiên cứu này đề xuất một mô hình dự báo dòng tiền, thông qua phân tích định tính và định lượng để giải thích tại sao nhà khởi nghiệp đối mặt nguy cơ thất bại chỉ sau một năm khởi nghiệp dù có lợi nhuận. Sau đó, mô hình này cũng giúp nhà khởi nghiệp áp dụng các giải pháp giúp xử lý rủi ro dòng tiền thành công về cả mặt định tính và định lượng.

Từ khóa: Nhà khởi nghiệp; rủi ro khởi nghiệp; dự báo dòng tiền; quản lý rủi ro dòng tiền.

ABSTRACT

Running a startup is extremely difficult, and not all startups can reach their dreams. Statistics show that up to 90% of Vietnamese startups often fail in the first or second years, meaning that the risk a startup faces is very high. To manage one of the main and first risks that any startup can face is cash flow risk, this research proposes a cash budgeting model, using both qualitative and quantitative methods to analyze why a startup can be exposed to the risk of bankruptcy after only one year of starting a business despite its profitable business. In addition, this model can also help a startup knows exactly which solution or combined solutions will help successfully handle cash flow-caused risks both qualitatively and quantitatively.

Keywords: Startup; startup risk; cash budgeting; cash flow risk management.

¹Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

²Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*Email: nhuuchi@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/02/2020

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 03/6/2020

Ngày chấp nhận đăng: 18/8/2020

CHỮ VIẾT TẮT

NKN	Nhà khởi nghiệp
DN	Doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp

1. GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, chính phủ Việt Nam và nhiều nước trên thế giới đã ban hành những chính sách thuận lợi nhằm khuyến khích các DN khởi nghiệp. Nhiều dự án khởi nghiệp đã thành công, đóng góp rất nhiều cho sự phát triển của nền kinh tế, tạo ra thu nhập cao cho NKN cũng như công ăn việc làm cho hàng triệu người lao động. Tuy nhiên, không phải bất kỳ NKN nào cũng đều khởi nghiệp thành công. Thống kê cho thấy có đến 90% DN khởi nghiệp của Việt Nam thường thất bại trong 1-2 năm đầu tiên. Các dự án khởi nghiệp thất bại do nhiều yếu tố chính như sai lầm trong quản trị nguồn nhân lực, không đủ vốn đầu tư vận hành, định hướng chiến lược kinh doanh sai, cũng như không dự đoán được sự đón nhận của thị trường về sản phẩm và dịch vụ chào bán, và đặc biệt là kiến thức quản lý tiền mặt yếu. Một số NKN, thậm chí có thị phần tốt, sản phẩm được thị trường đón nhận, nhưng vẫn thất bại chỉ vì quản lý tiền mặt không hiệu quả. Vì vậy, nhóm tác giả sẽ đề xuất một công cụ để quản lý rủi ro tiền mặt là lập bảng dự báo dòng tiền. Điểm mới trong nghiên cứu này là dựa trên phân tích số liệu cụ thể kết hợp với lý thuyết để minh họa rủi ro trong quản lý dòng tiền và các giải pháp quản lý rủi ro dòng tiền, chứ không chỉ dựa vào phân tích lý thuyết đơn thuần, giúp NKN hình dung các rủi ro dòng tiền và các giải pháp quản lý rủi ro lý dòng tiền để dàng hơn.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Cơ sở nghiên cứu của nghiên cứu này xuất phát từ thực trạng tỷ lệ thất bại khởi nghiệp tại Việt Nam cao tới 90%. Cơ sở lý thuyết áp dụng trong nghiên cứu này là lý thuyết về quản trị tài chính doanh nghiệp và quản trị dòng tiền. Mặc dù khởi nghiệp thất bại do nhiều yếu tố, nghiên cứu này chỉ tập trung vào phân tích nguyên nhân khởi nghiệp thất bại từ khía cạnh quản lý tài chính, cụ thể là yếu tố quản trị dòng tiền không hiệu quả để luận giải nguyên nhân tại sao khởi nghiệp thất bại cao tại Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu áp dụng trong bài báo này kết hợp các phân tích định tính và phân tích định lượng để xây dựng một mô hình dự báo dòng tiền dựa trên phương pháp tỉ lệ phần trăm trên doanh thu. Đây là một phương pháp dự báo tài chính thông dụng trên thế giới, trong đó doanh thu trong kỳ kế toán được dự báo để làm cơ sở dự báo các chỉ tiêu tài chính khác dựa trên tỉ lệ của các chỉ tiêu

tài chính đó so với doanh thu dự báo. Áp dụng phương pháp này, trong bước thứ nhất, doanh thu, tốc độ tăng trưởng doanh thu, chính sách bán chịu và tổng tiền mặt thu được từ doanh thu bán hàng trong một kỳ kế toán (trong nghiên cứu này kỳ kế toán tính theo quý) và tổng thu tiền mặt trong một kỳ kế toán sẽ được dự báo. Tiếp theo, các khoản chi phí tiền mặt trong kỳ kế toán thứ nhất sẽ được dự báo dựa trên tỷ lệ phần trăm của từng khoản chi tiền mặt so với doanh thu trong kỳ kế toán thứ nhất. Tương tự, các khoản chi tiền mặt trong các kỳ kế toán tiếp theo sẽ được dự báo dựa trên tốc độ tăng trưởng dự báo của các khoản chi tiền mặt này trong các kỳ kế toán tương ứng. Cuối cùng, tổng chi tiền mặt và tổng thu tiền mặt trong một từng kế toán sẽ được so sánh để xác định số dư tiền mặt cuối kỳ. Dựa trên số liệu thu được, nghiên cứu này sẽ chỉ ra chính xác trong kỳ kế toán nào tiền mặt bắt đầu âm, nghĩa là NKN sẽ mất khả năng thanh toán các chi phí kinh doanh liên quan và đối mặt với rủi ro phá sản.

Khởi nghiệp là gì?

Theo tạp chí Forbes, một công ty khởi nghiệp là một công ty ra đời để giải quyết một vấn đề nhưng các giải pháp vẫn chưa rõ ràng và thành công không được đảm bảo. Đó là khi mọi người tham gia vào công ty khởi nghiệp vẫn đang lựa chọn các quyết định, đánh đổi sự ổn định lấy sự tăng trưởng nhanh và niềm tin sẽ được thị trường đón nhận nhanh chóng.

Trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều tấm gương khởi nghiệp thành công. Tỷ phú Bill Gates, Chủ tịch tập đoàn Microsoft lừng danh và là một trong những người giàu nhất thế giới đã khởi nghiệp bằng viết phần mềm Windows. Tỷ phú Phạm Nhật Vượng của Việt Nam đã khởi nghiệp từ mì tôm và Ingvar Kamprad, nhà sáng lập tập đoàn IKEA Thụy điển khởi nghiệp khiêm tốn bằng việc bán những món đồ gỗ lưu niệm dịp nghỉ lễ cho những đứa trẻ hàng xóm. Chỉ với những ý tưởng khởi nghiệp ban đầu, các tỷ phú đã dần xây dựng nên đế chế tỷ đô trên thế giới từ hai bàn tay trắng.

Khởi nghiệp có đối mặt nhiều rủi ro không?

Nhiều NKN theo đuổi giấc mơ khởi nghiệp có hàng triệu hoặc hàng tỷ đô la sau vài năm với các nhà máy, văn phòng, công ty và các bất động sản trải dài trên thế giới và cuộc sống đầy hàng hiệu quanh người với những chuyến du lịch ở nhiều resort sang trọng bậc nhất. Tuy nhiên, họ không biết rằng khởi nghiệp thành công vô cùng khó khăn, nghĩa là không phải tất cả NKN đều có thể chạm vào giấc mơ của mình. Số liệu thống kê cho thấy đến 90% DN khởi nghiệp của Việt Nam thường thất bại ngay trong 1-2 năm đầu tiên. Thực tế này cho thấy rủi ro khởi nghiệp là rất lớn.

Ông Đinh Việt Hòa, Hiệp hội khởi nghiệp quốc gia, nhận xét phần lớn các DN khởi nghiệp của Việt Nam có tinh thần khởi nghiệp cao nhưng kinh nghiệm quản trị DN còn hạn chế. Nhiều DN có vốn đầu tư tốt nhưng vẫn giải thể vì năng lực quản trị tài chính yếu kém. Bên cạnh đó, DN khởi nghiệp còn hạn chế về tầm nhìn chiến lược và tư duy về thị trường. Một khó khăn nữa là thiếu hụt về vốn và tiếp cận các nguồn

vốn của DN khởi nghiệp. Nếu thiếu vốn DN sẽ gặp rất nhiều rủi ro tài chính và có thể phá sản bất cứ lúc nào.

Theo ông Võ Trí Thành, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh, các DN khởi nghiệp của Việt Nam có khá nhiều ý tưởng hay và độc đáo, nhưng điểm yếu của họ là hạn chế trong hoạch định và chiến lược kinh doanh khả thi, khiến cho phần lớn các DN khởi nghiệp giải thể trong 1 đến 2 năm đầu tiên.

Quản lý tiền mặt yếu kém, một trong những rủi ro chính và đầu tiên

Một trong những rủi ro chính và sai lầm đầu tiên các NKN đối mặt là quản lý tiền mặt yếu kém. Tại sao tiền mặt lại quan trọng như vậy? Mặc dù NKN có doanh thu, có thị trường và sản phẩm dịch vụ được thị trường đón nhận nhưng vẫn giải thể. Lý do là nếu không đủ tiền mặt thì NKN không thể trả tiền cho nhà cung cấp, không thể trả lương cho cán bộ công nhân viên và đặc biệt, nếu không thể trả lãi vay cho ngân hàng thì tài sản của công ty khởi nghiệp sẽ bị phong tỏa, giao dịch kinh doanh bị đình trệ và bước tiếp theo là phá sản. Sai lầm của NKN ở đây là dự báo sai về dòng tiền trong các kỳ tài chính kế tiếp. Thực tế, ước tính doanh thu trong những năm đầu mới thành lập rất khó khăn (so với các DN có lịch sử hoạt động lâu dài) do NKN không có cơ sở số liệu kế toán để lập kế hoạch tài chính, điều này dẫn đến dự báo thu chi dòng tiền không chính xác.

Sai lầm thứ hai là NKN đầu tư quá nhiều tiền mặt cho giai đoạn khởi sự kinh doanh, đặc biệt là cho quảng cáo, thuê mặt bằng có vị trí đẹp để khuếch trương thương hiệu, dẫn đến mất cân đối giữa các khoản chi và thu tiền mặt. Thực tế đã chứng minh rằng nhiều NKN đã thành công do sản phẩm độc đáo, chi phí rẻ được thị trường đón nhận chứ không nhất thiết là do công ty có vị trí đẹp ở trung tâm thành phố.

Sai lầm thứ ba là quản lý không hiệu quả các khoản phải thu từ khách hàng. Nếu vì nể nang hoặc muốn sản phẩm có thị phần cao, NKN đồng ý cho khách hàng kéo dài kỳ thanh toán sản phẩm hàng hóa đã cung cấp thì NKN sẽ không đủ tiền mặt để chi trả cho nhà cung cấp, thanh toán lương cán bộ công nhân viên, mặt bằng và các chi phí khác.

Sai lầm thứ tư là thiếu kế hoạch dự báo dòng tiền trong ngắn hạn. NKN cần có kế hoạch lập, theo dõi và dự báo dòng tiền trong các tháng và quý tiếp theo. Điều này giúp cho NKN xác định chính xác dòng tiền bị âm vào thời điểm nào trong tương lai để ra quyết định chi tiêu hợp lý và xây dựng kế hoạch dự trữ hoặc huy động tiền mặt cần thiết trong khoảng thời gian tiền mặt thâm hụt.

Mô hình nghiên cứu dự báo và quản lý rủi ro dòng tiền

Để minh họa cơ sở lý thuyết phân tích bên trên, phần tiếp theo sẽ xây dựng một mô hình dự báo dòng tiền dựa trên phương pháp tỷ lệ phần trăm của các khoản thu và chi tiền mặt so với doanh thu bán hàng dự báo trong năm tài chính 2021.

Để đơn giản mô hình, các dự báo được xây dựng theo quý, nghĩa là sẽ có số liệu dự báo cho bốn quý của năm tài chính 2021.

Để minh họa qui trình lập kế hoạch dự báo dòng tiền quản lý các rủi ro tài chính phân tích bên trên, chúng ta xem xét ví dụ đơn giản sau đây.

NKN ABC dự báo các số liệu trong 4 quý của năm tài chính 2021 với các giả định sau:

- Số tiền khởi nghiệp ban đầu là 200.000.000 đồng.
- Đầu tư TSCĐ ban đầu là 50.000.000 đồng.
- Doanh thu dự báo quý I năm 2021 là 100.000.000 đồng và sẽ tăng thêm 20% trong các quý tiếp theo.
- Chính sách bán chịu của NKN là:
 - Thu tiền bán hàng sau 1 quý: 25%
 - Thu tiền bán hàng còn lại sau 2 quý: 75%
- Các khoản chi phí sản xuất trực tiếp như nguyên vật liệu và lương cán bộ công nhân viên được thanh toán luôn trong tháng các chi phí này phát sinh.
- Hợp đồng thuê nhà xưởng, văn phòng là 5.000.000 đồng/ quý trong năm 2021.
- Các khoản chi tiền mặt được ước tính theo tỷ lệ phần trăm so với doanh thu bán hàng dự báo của Quý I/2021 và dự báo tăng trưởng trong các quý tiếp theo như bảng 1.

Bảng 1. Doanh thu dự báo của Quý I/2021 và dự báo tăng trưởng trong các quý

Các khoản chi tiền mặt	Doanh thu dự báo QI/2021 (Đơn vị: đồng)	Tỷ lệ phần trăm trên doanh thu dự báo	Dự báo tốc độ tăng trưởng chi phí trong các quý II,III,IV
Lương	100.000.000	15%	110%
Thuê nhà xưởng, văn phòng	100.000.000	5%	100%
Mua sắm trang thiết bị	100.000.000	8%	110%
Mua nguyên vật liệu	100.000.000	35%	110%
Chi phí quản lý	100.000.000	12%	110%
Quảng cáo	100.000.000	20%	110%
Thuế TNDN (25%)	100.000.000	4%	110%
Các khoản chi khác	100.000.000	1%	110%

Dự kiến kết quả đạt được

Kết quả đạt được dự kiến từ bảng 1 trên sẽ là một bảng dự báo dòng tiền có số dư cuối kỳ âm từ quý II trở đi mặc dù dự báo NKN có lợi nhuận. Kết quả này phù hợp với kỳ vọng của nhiều NKN trong thực tế là khởi nghiệp của họ sẽ thành công và đem lại lợi nhuận. Tuy nhiên, mô hình này sẽ chứng minh cho NKN thấy họ sẽ dần cạn kiệt tiền mặt và sẽ giải thể ngay trong năm đầu tiên dù có lợi nhuận dương. Sau đó, để giúp NKN quản lý dòng tiền, mô hình sẽ đề xuất một số giải pháp hiệu quả giúp NKN đưa số dư tiền mặt cuối kỳ về giá trị dương để NKN tiếp tục khởi nghiệp thành công.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

Từ bảng 1, dự báo thu chi tiền mặt cho năm tài chính 2021 được lập như bảng 2, 3.

Bảng 2. Dự báo tiền mặt thu được từ doanh thu bán hàng năm tài chính 2021

(Đơn vị tính: đồng)

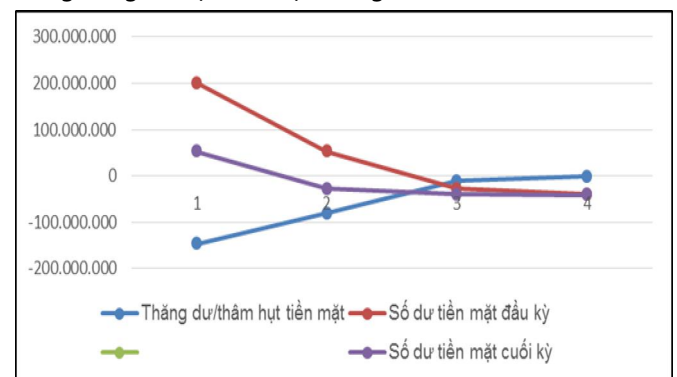
	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
Doanh thu dự báo	100.000.000	120.000.000	144.000.000	172.800.000
Tiền mặt thu từ bán hàng	0	0	0	0
		25.000.000	30.000.000	36.000.000
			75.000.000	90.000.000
Tổng cộng	0	25.000.000	105.000.000	1.260.000

Bảng 3. Dự báo thu chi tiền mặt năm tài chính 2021

(Đơn vị tính: đồng)

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
Tiền mặt thu từ bán hàng				
	0	25.000.000	105.000.000	1.260.000
Các khoản chi tiền mặt				
-TSCĐ	50.000.000			
-Lương	15.000.000	16.500.000	18.150.000	19.965.000
-Thuê nhà xưởng, văn phòng	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
-Mua sắm trang thiết bị	8.000.000	8.800.000	9.680.000	10.648.000
-Mua nguyên vật liệu	35.000.000	38.500.000	42.350.000	46.585.000
-Chi phí quản lý	12.000.000	13.200.000	14.520.000	15.972.000
-Quảng cáo	20.000.000	22.000.000	24.200.000	26.620.000
-Thuế TNDN (25%)	1.000.000	1.100.000	1.210.000	1.331.000
Các khoản chi khác	1.000.000	1.100.000	1.210.000	1.331.000
Tổng cộng chi trong kỳ	147.000.000	106.200.000	116.320.000	127.452.000
Thặng dư/thâm hụt tiền mặt	-147.000.000	-81.200.000	-11.320.000	-1.452.000
Số dư tiền mặt đầu kỳ	200.000.000	53.000.000	-28.200.000	-39.520.000
Số dư tiền mặt cuối kỳ	53.000.000	-28.200.000	-39.520.000	-40.972.000

Số dư tiền mặt cuối kỳ dự báo của bốn quý năm 2021 trong bảng 3 được thể hiện trong hình 1.



Hình 1. Dự báo dòng tiền 4 quý năm tài chính 2021 (Đơn vị tính: đồng)

3.2. Thảo luận

Bảng 3 trên cho thấy một phát hiện là kết quả này hoàn toàn trùng khớp với số liệu thống kê thực tế tại sao

90% NKN Việt Nam phá sản ngay trong 1 đến 2 năm đầu tiên theo số liệu thống kê và các kinh nghiệm của nhiều NKN và nhà quản lý DN nhà nước. Mặc dù trong bốn quý NKN đều có lãi, số liệu dự báo tiền mặt trong bảng 3 trên cho thấy, trong tất cả bốn quý, công ty khởi nghiệp ABC đều dự báo tổng các khoản thu tiền mặt nhỏ hơn tổng các khoản thu tiền mặt. Điều này khiến cho tiền mặt nhanh chóng cạn dần và số dư đầu kỳ âm ngay từ cuối quý II năm 2021 trở đi. Điều đó cũng có nghĩa rằng bắt đầu từ quý II, NKN bắt đầu không đủ tiền để chi trả các chi phí về lương thuê nhà xưởng, văn phòng, thanh toán cho nhà cung cấp cũng như các chi phí quảng cáo khác. NKN chắc chắn sẽ thất bại ngay trong năm đầu tiên nếu không có giải pháp xử lý dự báo dòng tiền âm như trên. Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều: do công ty không có huy động đủ tiền mặt để khởi nghiệp, chính sách cho khách hàng nợ tiền bán hàng lâu với tỷ lệ phần trăm trả nợ sớm nhỏ, quảng cáo chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu...

Một phát hiện mới nữa khi áp dụng mô hình dự báo dòng tiền này là nhờ phân tích định lượng, NKN có thể biết chính xác áp dụng giải pháp nào hoặc kết hợp các giải pháp nào có thể giúp cho số dư đầu kỳ tiền mặt có giá trị dương trong toàn bộ bốn quý của năm tài chính 2021, nhưng đồng thời tránh dư thừa tiền mặt quá nhiều để tiết kiệm các chi phí tài chính. Nếu chỉ áp dụng các giải pháp mang tính chất định tính, NKN không thể biết được số dư tiền mặt đầu kỳ và cuối kỳ chính xác là bao nhiêu trong mỗi quý và cả năm.

Từ số liệu trong bảng 3, để khắc phục tình trạng thiếu tiền mặt trong tương lai, NKN cần đề xuất một loạt các giải pháp hợp lý dựa trên các nguyên nhân gây ra thâm hụt tiền mặt đã phân tích. Công ty có thể điều chỉnh chính sách thu nợ nhanh hơn bằng cách điều chỉnh tỷ lệ phần trăm thanh toán ngay trong quý cao hơn, giảm bớt chi phí quảng cáo, và tìm các nguồn tài trợ mới, ví dụ vay ngân hàng, tìm kiếm nhà đầu tư mới.

Giả sử công ty ABC kết hợp những chính sách điều chỉnh dòng tiền trong năm tài chính 2021 như sau:

- Kêu gọi thêm nhà đầu tư góp vốn 200.000.000 đồng.
- Điều chỉnh chính sách bán chịu mới là khách hàng trả 75% tiền bán chịu trong quý và 25% còn lại trong quý tiếp theo.
- Các số liệu khác không thay đổi.

Kết quả dự báo dòng tiền điều chỉnh năm 2021 được thể hiện trong bảng 4.

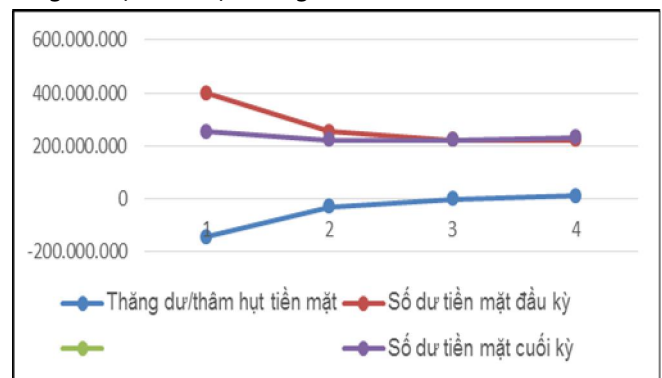
Bảng 4. Dự báo thu chi tiền mặt điều chỉnh năm tài chính 2021

(Đơn vị tính: đồng)

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
Tiền mặt thu từ bán hàng				
	0	75.000.000	115.000.000	138.000.000

Các khoản chi tiền mặt				
-TSCĐ	50.000.000			
-Lương	15.000.000	16.500.000	18.150.000	19.965.000
-Thuê nhà xưởng, văn phòng	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
-Mua sắm trang thiết bị	8.000.000	8.800.000	9.680.000	10.648.000
-Mua nguyên vật liệu	35.000.000	38.500.000	42.350.000	46.585.000
-Chi phí quản lý	12.000.000	13.200.000	14.520.000	15.972.000
-Quảng cáo	20.000.000	22.000.000	24.200.000	26.620.000
Thuế TNDN (25%)	1.000.000	1.100.000	1.210.000	1.331.000
Các khoản chi khác	1.000.000	1.100.000	1.210.000	1.331.000
Tổng cộng chi trong kỳ	147.000.000	106.200.000	116.320.000	127.452.000
Thặng dư/thâm hụt tiền mặt	-147.000.000	-31.200.000	-1.320.000	10.548.000
Số dư tiền mặt đầu kỳ	400.000.000	253.000.000	221.800.000	220.480.000
Số dư tiền mặt cuối kỳ	253.000.000	221.800.000	220.480.000	231.028.000

Số liệu dự báo mới trong bảng 4 cho thấy sau khi điều chỉnh chính sách huy động vốn đầu tư và chính sách bán chịu, số dư tiền mặt đầu kỳ dự báo trong tất cả các quý không còn âm và NKN sẽ không chịu áp lực do thiếu tiền mặt gây ra trong năm tài chính 2021. Số liệu mới trong bảng 4 được thể hiện trong hình 2.



Hình 2. Dự báo dòng tiền mặt điều chỉnh 4 quý năm 2021 (Đơn vị tính: đồng)

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Phương pháp dự báo dòng tiền dựa trên tỷ lệ phần trăm của các khoản thu chi tiền mặt so với doanh thu là một phương pháp đơn giản nhưng hiệu quả để dự báo dòng tiền trong tương lai. Bằng phương pháp tương tự, các chu kỳ tài chính được dự báo chi tiết theo tháng và năm và thậm chí cho cả vòng đời của các sản phẩm và dịch vụ mà một NKN muốn cung cấp cho thị trường để dự báo dòng tiền cũng như xác định chính xác giải pháp xử lý rủi ro dòng tiền nào hiệu quả. Một điều cần lưu ý là khi khởi nghiệp các NKN thường dự báo dòng tiền rất lạc quan nên cần dự báo nhiều phương án, đặc biệt là các tình huống rủi ro nhất trong bảng dự báo dòng tiền để chuẩn bị phương án xử lý những tình huống xấu nhất đó. Biết được các sai

lầm và rủi ro mà những người đi trước đã gặp và học hỏi các giải pháp để vượt qua các chướng ngại vật đó chính là bí quyết để các NKN thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Business Victoria., 2020. *Cash flow forecasting*. Accessed 15 January 2020. <URL: <https://www.business.vic.gov.au/money-profit-and-accounting/getting-paid-on-time/cash-flow-forecasting>>
- [2]. Cẩm Chi, 2020. *Những sai lầm về quản lý dòng tiền DN*. Accessed 11 January 2020. <URL: <https://camnangceo.com/nhung-sai-lam-ve-quan-ly-dong-tien-doanh-nghiep/>>
- [3]. Chung Thủy, 2018. *90% DN khởi nghiệp thất bại do đâu?*. Accessed 11 February 2020. <URL: <https://vov.vn/kinh-te/90-doanh-nghiep-khoi-nghiep-that-bai-do-dau-813498.vov>>
- [4]. Ngô Thế Chi, Nguyễn Trọng Cơ, 2008. *Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp*. NXB Tài chính
- [5]. Nguyễn Trọng Cơ, Nguyễn Thị Thà, 2017. *Giáo trình phân tích tài chính*. NXB Tài chính
- [6]. Higgins, R., 2003. *Analysis for Financial Management*. 7th ed. McGraw-Hill Education, 443 pages.
- [7]. Robehmed, N., 2020. *What Is A Startup?*. Accessed 12 March 2020. [online] Forbes. <<https://www.forbes.com/sites/natalierobehmed/2013/12/16/what-is-a-startup/#3817c5040440>>
- [8]. The Start Up Loans Company, 2020. *Cash flow forecast template*. Accessed 5 February 2020 <URL: <https://www.startuploans.co.uk/cash-flow-forecast-template/>>
- [9]. University of Sunderland, 2004. *Managing Financial Resources and Decisions*. 1st ed., 272 pages.
- [10]. University of Sunderland, 2008. *Strategic Management Accounting*. 1st ed., 322 pages.
- [11]. Wilson, C., Keers, B., Medlen, A. and Walters, B., 2009. *Financial Management*. 5th rev. edition, Pearson Australia, Frenchs Forest, N.S.W., Australia, 443 pages.

AUTHORS INFORMATION

Nguyen Huu Chi¹, Do Thi Anh Nguyet²

¹International School of Management & Economic, National Economics University

²Faculty of Business Administration, Hanoi University of Industry